

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Đặng Mỹ Hạnh
2. Ông: Trần Quang Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Dương là Thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2018/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 300/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Quốc A, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1978 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 60/4 Khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Nhân viên Grabbike; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đ, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1954; Vợ: Trần Thị Kim L, sinh năm 1979; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 01 tháng 12 năm 2017. (Có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Bích T; Địa chỉ: 310 ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 29/11/2017, thông qua dịch vụ xe Grabbike, chị Nguyễn Thị Bích T thuê Đỗ Quốc A điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha loại Sirius biển số 61D1-757.69 đi từ thị xã D, tỉnh B đến số 214 đường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để mua đồ, khi đi chị T để 01 túi xách màu hồng (Bên trong có quần áo và vật dụng cá nhân) trước бага xe của A. Sau khi mua đồ xong, chị T tiếp tục thuê A chở đến chợ Kim Biên, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi trên đường Đ, quận B, A phát hiện thấy chị T có đeo túi xách màu đen trên vai

(Bên trong túi xách có số tiền 7.358.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 vỏ màu hồng, một số giấy tờ và vật dụng cá nhân) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T. Để thực hiện ý định chiếm đoạt túi xách, A giả vờ nói chị T bỏ túi xách vào trong cốp xe vì thấy có hai thanh niên đang theo dõi phía sau để cướp giật. Chị T tưởng thật nên đã bỏ túi xách vào trong cốp xe của A rồi tiếp tục đi. Khi đến trước số nhà 176 đường Đ, phường Đ, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thì trời mưa nên A nói chị T xuống xe mặc áo mưa nhưng chị T nói mưa nhỏ nên không cần, nhưng A vẫn dừng xe lại, chị T vừa xuống xe thì A liền tăng ga xe bỏ chạy về hướng cầu Bông, Quận B trốn thoát. Sau khi sự việc xảy ra, chị T đã đến Công an phường Đ, Quận Z trình báo sự việc.

Qua truy xét, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/11/2017, Công an phường Đ, Quận Z phối hợp Công an phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương bắt giữ được Đỗ Quốc A cùng xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 61D1-757.69 đưa về trụ sở Công an phường Đ, Quận Z để làm rõ. Qua kiểm tra xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 61D1-757.69 của Đỗ Quốc A và khám xét nơi ở của A, Cơ quan điều tra đã thu hồi lại số tài sản mà A đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Bích T.

Quá trình điều tra, A đã khai nhận do cần tiền sử dụng cá nhân và trả nợ nên đã thực hiện hành vi cướp giật túi xách của chị T phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được.

* Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 vỏ màu hồng;
- 01 túi xách màu hồng, 01 túi xách màu đen, 01 ví cầm tay màu đen;
- 01 đầm màu hồng, 01 đầm liền quần màu đen, 01 quần short jean màu đen, 01 đầm liền quần màu xanh rêu;
- 01 chai nước hoa có ghi chữ White Diamonds, 01 chai sữa dưỡng da có ghi chữ Japanese Cherey Blossom.

Qua kết luận định giá tài sản số 271/KLĐGTS ngày 09/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1 trị giá là 4.263.000 đồng.

- 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn B;
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Bích T;
- 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Bích T;
- 01 chùm chìa khóa xe và một số đồ trang điểm;
- Số tiền 7.358.000 đồng (Chỉ thu hồi được 4.000.000 đồng).

Tất cả số tài sản trên đã thu hồi trả lại người bị hại là chị Nguyễn Thị Bích T; chị T đã làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đỗ Quốc A và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

- Thu giữ của Đỗ Quốc A:

- + 01 nón bảo hiểm màu xanh lá, sọc trắng, có ghi chữ Grab;
- + 01 áo thun có cổ, tay dài màu xanh lá có chữ Grab và logo Grabbike;
- + 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 màu xám;
- + 01 xe gắn máy hiệu Yamaha loại Sirius biển số 61D1-757.69. Qua xác minh chiếc xe trên do Đỗ Quốc A đứng tên đăng ký chủ sở hữu.

Hiện Cơ quan CSĐT – Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên;

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSQ1 ngày 09 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Đỗ Quốc A về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Quốc A như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; Những vật chứng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được thu hồi trả lại cho bị hại là có căn cứ; Tịch thu và tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu xanh lá, sọc trắng, có ghi chữ Grab; 01 áo thun có cổ, tay dài màu xanh lá có chữ Grab và logo Grabbike; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 màu xám, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án; Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha loại Sirius biển số 61D1-757.69; Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.358.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với bị cáo nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa bị hại vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị hại đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt bị hại. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và khai nhận: Do cần tiền sử dụng cá nhân nên vào khoảng 11 giờ

ngày 29/11/2017 tại trước nhà số 176 đường Đ, phường Đ, Quận Z, bị cáo Đỗ Quốc A có hành vi sử dụng xe gắn máy biển số 61D1-757.69 công khai, nhanh chóng chiếm đoạt túi xách màu hồng (Bên trong có quần áo và vật dụng cá nhân) và túi xách màu đen (Bên trong có số tiền 7.358.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu hồng và một số quần áo, vật dụng cá nhân) của chị Nguyễn Thị Bích T rồi tẩu thoát, đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/11/2017 thì bị Công an khám xét nơi cư trú bắt giữ cùng tang vật lập biên bản về việc bắt người.

[3] Theo bản Kết luận định giá tài sản số 271/KLĐGTS ngày 09/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 vỏ màu hồng; 01 túi xách màu hồng; 01 túi xách màu đen; 01 ví cầm tay màu đen; 01 đầm màu hồng; 01 đầm liền quần màu đen; 01 quần short jean màu đen; 01 đầm liền quần màu xanh rêu; 01 chai nước hoa có ghi chữ White Diamonds; 01 chai sữa dưỡng da có ghi chữ Japanese Cherey Blossom với giá là 4.263.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Đỗ Quốc A đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đồng thời tạo ra tâm lý bất an, thái độ bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong vụ việc, bị cáo sử dụng xe gắn máy để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, là tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng do bị cáo muốn có tiền sử dụng mà không phải lao động chân chính nên đã có hành vi cướp giật tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có tổng giá trị là 11.621.000 đồng (Mười một triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn đồng). Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với bị cáo; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có con còn nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù là phù hợp với quy định pháp luật và đủ tác dụng giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 vỏ màu hồng; 01 túi xách màu hồng; 01 túi xách màu đen; 01 ví cầm tay màu đen; 01 đầm màu hồng; 01 đầm liền quần màu đen; 01 quần short jean màu đen; 01 đầm liền quần màu xanh rêu; 01 chai nước hoa có ghi chữ White Diamonds, 01 chai sữa dưỡng da có ghi chữ Japanese Cherey Blossom; 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn B; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Bích T; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Bích T; 01 chùm chìa khóa xe và một số đồ trang điểm; Số tiền 7.358.000 đồng (Chỉ thu hồi được 4.000.000 đồng). Tất cả số tài sản trên đã thu hồi trả lại người bị hại (chị Nguyễn Thị Bích T) là có căn cứ.

- Đối với số tiền 7.358.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại: Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên thì bị cáo đã sử dụng cá nhân hết số tiền 3.358.000 đồng, còn lại số tiền 4.000.000 đồng, đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và không yêu cầu nhận lại số tiền trên. Xét thấy, số tiền 3.358.000 đồng trên là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, bị hại không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 3.358.000 đồng.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh lá, sọc trắng, có ghi chữ Grab; 01 áo thun có cổ, tay dài màu xanh lá có chữ Grab và logo Grabbike thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 màu xám thu giữ của bị cáo là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha loại Sirius biển số 61D1-757.69. Qua xác minh xe do bị cáo Đỗ Quốc A đứng tên đăng ký chủ sở hữu, bị cáo khai nhận chiếc xe trên là tài sản riêng của bị cáo. Xét thấy, bị cáo đã sử dụng chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha loại Sirius biển số 61D1-757.69 để làm công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe trên.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Quốc A** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; Các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo **Đỗ Quốc A** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu xanh lá, sọc trắng, có ghi chữ Grab; 01 áo thun có cổ, tay dài màu xanh lá có chữ Grab và logo Grabbike.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 màu xám, số Imei 1: 359752/07/197738/6, số Imei 2: 359753/07/197738/4 nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha loại Sirius biển số 61D1-757.69, số máy: E3T6E-214525, số khung: RLCUE1720HY027382.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 24/18/PNK ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.358.000 đồng (Ba triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị Bích Tiên vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

(đã ký)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Mỹ Nhung